

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2018/HS-ST
Ngày 07 tháng 02 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Như Vũ; Bà Nguyễn Thị Liên.

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Vũ Minh Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Yến - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 87/2018/HSST ngày 16/01/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2018/QĐXXST-HS ngày 24/01/2018 đối với bị cáo:

Lò Văn C, sinh năm 1987;

HKTT: Bản K, xã L, huyện C, tỉnh S.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn V, sinh năm 1964 và bà Lò Thị D, sinh năm 1964; Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là thứ 3; Vợ: Vì Thị T, sinh năm 1991; Có 02 con: Lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/11/2017 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1996; HKTT: N, xã P, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. (Có đơn xin xử vắng mặt).

+ Anh Lò Văn Th, sinh năm 1988; HKTT: Bản P, xã Tr, S. (Có đơn xin xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Văn C làm việc tại công ty TNHH giấy T có địa chỉ tại khu D, phường P, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Khoảng 19h ngày 28/10/2017, sau khi hết ca làm việc, C về phòng trọ của công nhân trong công ty tắm giặt và thay quần áo để đi chơi. Khi đi ra đến cửa công ty thì C không đi chơi nữa mà định quay về phòng trọ ngủ. Trên đường về phòng trọ, khi đi qua xưởng sản xuất của công ty, C nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter, màu đen, BKS 99G1 - 325.05 của anh Nguyễn Văn T đang dựng trong xưởng sản xuất của công ty, đầu xe cắm sát vào tường, đuôi xe hướng ra sân xưởng. Quan sát không thấy ai trông coi, C nảy sinh ý định trộm cắp tiền trong cốp xe. C tiến lại vị trí dựng xe, dùng 2 tay cạy ở phần giữa yên xe bên trái làm yên xe bị bật tung lên thì thấy trong cốp xe có 01 ví da nhãn hiệu Hugo boss, dạng ví gấp, có khuy bấm màu đen của anh Nguyễn Văn T, C liền dùng tay phải, thò tay vào cốp xe lấy ví ra khỏi xe. Sau khi lấy được ví, C ngồi xuống cạnh xe, mở ví phát hiện ở ngăn giữa của ví có tiền, C lấy 05 tờ tiền mệnh giá 500.000đ, 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ và 02 tờ tiền mệnh giá 50.000đ và cất vào túi quần sau bên phải C đang mặc và bỏ lại ví vào cốp xe, sập yên xe lại như ban đầu. Sau khi trộm cắp, C đã bỏ đi chơi và không quay lại công ty giấy T làm việc nữa. Số tiền trộm cắp của anh T, C đã ăn tiêu hết.

Tối ngày 30/10/2017, C đến phòng trọ của anh Lò Văn T tại khu Đ, phường P, thành phố Bắc Ninh để ngủ nhờ. Khoảng hơn 18h ngày 31/10/2017, khi anh T đi chợ, C quan sát thấy phòng của anh Lò Văn Th (được ngăn cách với phòng của anh T 1 bức tường xây lửng) không có người ở nhà nên C đã trèo qua tường ngăn giữa 2 phòng để sang phòng anh Th xem có tài sản gì thì trộm cắp. Sau khi trèo được sang, C đã lục soát toàn bộ trong phòng nhưng không có tài sản gì có giá trị. Sau đó, C phát hiện trên đầu giường ngủ có 02 con lợn nhựa màu đỏ bên trong có tiền nên C đã lấy 02 con lợn nhựa và trèo tường quay lại phòng trọ của anh T. Sau khi lấy được 2 con lợn nhựa, C lấy con dao loại dao gọt hoa quả rạch con lợn ra thì thấy bên trong 02 con lợn có tiền với các loại mệnh giá 1.000đ, 2.000đ, 5.000đ và 10.000đ, C đếm được 600.000đ và đút vào túi quần. Sau đó, C mang 02 con lợn nhựa ra vứt ở cổng khu nhà trọ. Khoảng 19h, anh T đi chợ về, lúc này anh Lò Văn E, (là anh trai của C) cũng đến phòng trọ của anh T để ăn cơm cùng. Đến khoảng 20h cùng ngày, C rủ anh Lò Văn E ra khu vực cầu Đ để bắt xe về S nhưng không bắt được xe. Trên đường đi thì C có nói cho anh E biết việc C trộm cắp tài sản là 600.000đ ở trong 02 con lợn nhựa của anh Th. Sau đó, anh E rủ C về phòng trọ của anh E ngủ thì công phòng trọ đã đóng nên anh E và C đi tìm chỗ ngủ. Khi đi đến khu Đ, phường P thì anh E và C phát hiện 01 ngôi miếu nên anh E và C vào miếu rải chiếu ngủ. Đến khoảng 23h cùng ngày thì nhân dân phát hiện tường anh E và C trộm cắp tiền công đúc ở miếu nên đã dẫn đến Công an phường P, thành phố Bắc

Ninh. Tại Công an phường P, Lò Văn C đã khai nhận hành vi trộm cắp tiền của anh T và tự nguyện giao nộp số tiền 600.000đ. Do giá trị tài sản không đủ xử lý hình sự nên Công an phường P đã cho C và anh E về.

Ngày 01/11/2017, khi C đang ở phòng trọ của anh Lò Văn E ở Ngõ Khê, P, thành phố Bắc Ninh thì anh T có đến tìm C và đưa C lên Công an làm việc. Tại Cơ quan công an C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra, C còn khai nhận: Khoảng 16h ngày 24/10/2017, C phát hiện thấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter, màu đen, BKS 99G1 - 325.05 của anh T đang dựng trong khu vực kho của công ty. Quan sát thấy không có ai trông coi, C nảy sinh ý định cạy cốp xe mô tô của anh T để xem có tiền thì trộm cắp. C dùng hai tay cạy cốp xe của anh T, khi cốp xe bật lên thì C thò tay phải vào trong cốp lấy 01 ví da nhãn hiệu Hugo boss, dạng ví gấp, có khuy bấm màu đen. Sau đó, C mở ví ra thì thấy trong ví có tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, C lấy tờ tiền để vào túi quần. Số tiền trộm cắp được của anh T, C đã ăn tiêu hết.

Ngày 06/11/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đã trả cho anh T số tiền 600.000đ mà C trộm cắp.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 03/CTr - VKS ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh truy tố Lò Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn C đã khai nhận như đã khai nhận tại cơ quan điều tra.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh duy trì quyền công tố, sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 138; điểm h, p khoản 1, Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự 1999, xử phạt: Bị cáo Lò Văn C từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 BLHS 1999; Các điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự; Buộc bị cáo Lò Văn C phải trả cho anh Nguyễn Văn T số tiền 3.200.000đ.

Bị cáo C thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố là đúng, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến của bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 24/10/2017, 28/10/2017 và 30/10/2017, tại phòng trọ của anh Lò Văn Th và công ty TNHH giấy T có địa chỉ tại khu D, phường P, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Lò Văn C có hành vi lén lút trộm cắp của anh Nguyễn Văn T số tiền 3.200.000đ và trộm cắp của anh Lò Văn Th số tiền 600.000đ. Tổng giá trị tài sản mà C trộm cắp được là 3.800.000đ.

Hành vi của bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Cáo trạng truy tố bị cáo theo khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra nó còn gây mất trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, tạo dư luận không tốt trên địa bàn. Do vậy cần có một hình phạt tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo vì lòng tham đã trộm cắp tài sản của người khác để thoả mãn nhu cầu cá nhân, hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo diễn ra mang tính chất liên tục, điều này thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật. Tuy nhiên các lần trộm cắp số tiền 500.000đ và 600.000đ đều không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự do vậy bị cáo không thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần. Tuy nhiên, bị cáo là người dân tộc Thái, nhận thức xã hội còn hạn chế, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1, Điều 46 Bộ luật hình sự, do vậy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.

[3] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đối chiếu với các quy định pháp luật và xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát thành phố Bắc Ninh là có căn cứ, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, biết tuân thủ pháp luật.

[4] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Nguyễn Văn T có đơn xin xử vắng mặt, xong trong các lời khai có trong hồ sơ cũng như đơn đề nghị xét xử vắng mặt cho thấy bị cáo Lò Văn C trộm cắp của anh số tiền là 3.200.000 đồng. Sau khi trộm cắp, bị cáo C chưa trả cho số tiền trên cho anh. Nay anh yêu cầu C phải trả cho anh số tiền 3.200.000 đồng. Xét yêu cầu của anh T là có căn cứ cần chấp nhận.

Người bị hại là anh Lò Văn Th vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại các lời khai có trong hồ sơ và đơn xin xử vắng mặt xác định anh Th đã nhận lại số tiền bị C trộm cắp. Nay anh Th không cầu C bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với Lò Văn E là anh trai của C, tối ngày 30/10/2017 C có nói cho E biết việc C trộm cắp tiền nhưng E không trình báo với Cơ quan điều tra. Tuy nhiên hành vi của E không cấu thành tội “Không tố giác tội phạm” nên cơ quan Công an đã xử lý hành chính đối với E là phù hợp.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1, Điều 138; điểm h, p khoản 1, Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự 1999; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Xử phạt: Lò Văn C 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 02/11/2017. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án 07/02/2018 để đảm bảo thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự 1999; Các điều 584, 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Lò Văn C phải trả cho anh Nguyễn Văn T số tiền 3.200.000 đồng (Ba triệu hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, người thi hành án không tự nguyện thi hành thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lò Văn C phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả tổng đạt bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bắc Ninh;
- TAND tỉnh BN;
- THA dân sự TP Bắc Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lan Hương